

Số: /STC-GCS

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 6 năm 2026

V/v đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Thuế tỉnh Tuyên Quang;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 /10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên; Thông tư số 174/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày

12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 /10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Văn bản số 2424/SNNMT-ĐCKS ngày 22/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị điều chỉnh Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026; Văn bản số 2733/SNNMT-ĐCKS ngày 07/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị điều chỉnh Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026; Văn bản số 3324/SNNMT-ĐCKS ngày 25/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị điều chỉnh Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026; Văn bản số 1192/TQU-NVDTPC ngày 06/5/2026 của Thuế tỉnh về việc đề xuất nội dung sửa đổi Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, để dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định, Sở Tài chính trân trọng đề nghị:

Các cơ quan, đơn vị như mục Kính gửi tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi một số nội dung của Phụ lục II Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại ban hành kèm theo Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ý kiến tham gia bằng văn bản đề nghị gửi về Sở Tài chính **trước ngày 05/6/2026** để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Quyết định gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Văn phòng Sở (Đăng tải);
- Lưu: VT, GCS (Lê Hà).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Quốc Khánh**

